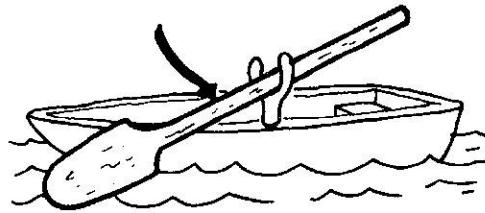


## TÌM HIỂU NƯỚC ÚC

# Tasmania, hải đảo hiền hòa

HAI BẦU



Vào năm 1642, Công ty Đông Ấn Hà Lan cử Abel Tasman ra đi từ đảo Java, vòng quanh lục địa Úc Châu, đã khám phá ra đảo Tasmania, thời đó ông đặt tên là Van Diemen's Land, theo tên của vị Toàn Quyền Hà Lan. Năm 1772 Marion du Fense, một người Pháp cũng đến đây và có tiếp xúc với Thổ Dân (Aborigines). Sau đó nhiều phái bộ người Anh mới lui tới và định cư thường xuyên vào năm 1803, chủ yếu họ dùng nơi này làm chỗ lưu đày tội phạm. Thời đó người Thổ Dân có trình độ văn hóa rất thấp và sống rất thưa thớt nên người da trắng coi đất Úc là miền đất không người (Terra Nullius). Người ta ước lượng vào năm đó có từ hai tới tám ngàn người Thổ Dân sinh sống trên đảo. Bảy mươi lăm năm sau không còn một người nào sống sót. Người đàn ông Aborigine thuần chủng cuối cùng tên William Lanne chết năm 1869.

Người đàn bà thuần chủng cuối cùng chết năm 1876. Không rõ tổng số tội phạm là bao nhiêu, nhưng năm 1824, khi George Arthur, vị Toàn Quyền nổi tiếng nhất lịch sử đảo đến trấn nhậm, đã có sẵn 25,565 người. Trong mười một năm cai trị, ông nhận thêm 20,314 tù nhân. Việc chuyên chở tội phạm từ Anh qua đã giảm dần từ năm 1840 đến năm 1860. Năm 1856 tên Van Diemen's Land được chính thức thay bằng tên Tasmania. Ngày nay Tasmania là một hải đảo trù phú hiền hòa, hàng năm thu hút thật nhiều du khách. Một ngày Hè, tôi theo đoàn du ngoạn Hội Thân Hữu Cao Niên NSW di viếng đảo như một trong những du khách đó.

\*\*\*

Chúng tôi lên xe buýt lúc 11 giờ đêm tại Cabramatta, vượt 800 cây số, đến hải cảng Melbourne vào lúc 12 giờ trưa ngày hôm sau. Thay vì đi

bằng máy bay, ban tổ chức chọn đường biển để mọi người thưởng thức những giờ phút tuyệt vời lênh đênh trên biển cả, trong chiếc phà to lớn, tân kỳ, có tên Spirit of Tasmanian. Chúng tôi lên phà lúc 3 giờ chiều, nhận phòng, nghỉ ngơi giây lát, rồi háo hức tham quang khắp các nơi. Tàu thật sự quá lớn (dĩ nhiên đối với người quê mùa như tôi). Tài liệu hướng dẫn cho thấy chiếc phà dài tới 161m, bè ngang 27.6m, trọng tải 31,366 tấn, cao 10 tầng, chở được 60 xe trucks, 490 xe nhỏ và có 1278 giường ngủ để tiếp nhận hành khách qua đêm. Trên phà có khu ca nhạc, khu giải trí cho trẻ em, khu triển lãm, sòng bạc, cửa hàng bán đồ kỷ niệm, quán ăn, bar rượu, hồ tắm, phòng tập thể dục v.v.... Người Việt Nam không thường đi du lịch, với tinh thần "sao cung được" sẽ rất ngạc nhiên trước những phương tiện hưởng thụ quá dư thừa này.

Phà khởi hành lúc 6 giờ chiều, hành khách đổ lên boong để xem cảnh tàu tách bến. Gió lặng, Áo quần bay phanh phật. Mặt trời mùa hè sáng rực chiếu lấp lánh trên những con sóng chạy lăn tăn đến tận chân trời. Xa xa có những cánh buồm thật nhỏ, màu trắng, rập rình trên nước biếc. Tàu từ từ trôi ra cửa biển. Hai bên là nhà cửa, phố chợ lặng im. Khi hoàng hôn đổ xuống, hàng vạn ngọn đèn ẩn hiện trên bờ, mọi người thầm lặng, trở lại lòng tàu. Quán ăn đã đầy người, phải sắp hàng rất lâu mới có bàn. Ăn theo lối người Úc không hợp khẩu vị lắm nhưng vẫn no. Những phương tiện trên tàu có lẽ không thích hợp với người Việt Nam nên nhiều người trong đoàn du ngoạn tụ tập từng nhóm ngồi đọc theo cửa sổ để hàn huyên tâm sự, thay vì vào bar nhâm rượu hay ngồi kéo máy đánh bài. Một số người khác vào cửa hàng lựa mua đồ kỷ niệm.

Tám giờ sáng hôm sau phà cập

bến hải cảng Devonport. Vượt qua eo biển Bass dài 240km, chiếc Spirit of Tasmanian đã chạy mất 14 tiếng đồng hồ. Devonport là thành phố nhỏ, dân số khoảng 2000 người, cũng là cửa ngõ tiếp đón du khách, nên đường phố, phi trường, khách sạn, quán ăn... rất đầy đủ và tiện nghi. Khi rời tàu lên bờ, chúng tôi tranh thủ dùng xe buýt đi viếng dãy núi Cradle. Xe đi về hướng Nam, lần lên dốc núi, ngang qua rừng cây bát ngát, xanh mướt. Nhìn vào bản đồ thấy vẽ nhiều đồi núi, sông hồ và nhiều công viên quốc gia được ghi là di sản thế giới (World Heritage Area) hay khu vực được bảo tồn (Protected Area).

Đi được 30km thì dừng lại tại thị trấn nhỏ Sheffield có khoảng 1000 cư dân. Chỗ này có thể được gọi là phòng triển lãm nghệ thuật lộ thiên vì đâu đâu ta cũng thấy những bức tranh sơn dầu khổng lồ. Tranh vẽ trên vách nhà, trên hàng rào, trên vách phòng vệ sinh công cộng, và nhút là trên những tấm tường xây rất đẹp mắt ở công viên, dùng trưng bày những bức tranh đặc sắc nhất.

Đỉnh núi Cradle có hình chiếc nôi em bé, cao 1545m màu xám, không cây, soi bóng xuống hồ Dove nhỏ bé. Đây cũng là thang cảnh, nhưng có lẽ người ta thích thú nhất là những con đường đi bộ quanh núi.

Ghé thăm vườn táo (apple) Avro Park Orchards được ông chủ vui tánh tiếp đón nồng hậu. Táo ở đây dòn và ngọt, được trồng tía bằng kỹ thuật hiện đại. Trên những gốc táo lâu năm, người ta ghép những giống táo ngon nổi tiếng khắp thế giới. Nên biết rằng sản phẩm chính của đảo Tasmania là trồng tía và chăn nuôi và Tasmania còn có tên là Đảo Táo (Apple Isle). Hàng năm mảnh đất nhỏ xíu này xuất cảng 80,000 tấn táo, chiếm 1/4 số lượng sản xuất của toàn lục địa Úc.

Sáng hôm sau chúng tôi đi Hobart, thủ đô của đảo, đường dài 280km. Xe đi ngang qua những cánh đồng trù phú trồng tía nhiều loại hoa màu và chăn nuôi bò, cừu.... Lần đầu tiên tôi thấy được cây á phiện được trồng trên những cánh đồng khá lớn. Đó là loài cây cao khoảng một mét, lá mỏng, mỗi bụi có hai cọng màu xanh chia lên trời. Một cọng đội đầu hoa màu trắng, cánh to; cọng kia đội một quả tròn màu xanh, có núm, lớn cỡ quả cau. Ba ngày sau trở lại, cánh đồng tuyệt đẹp không còn nữa, trước mắt chỉ còn những hoa, những lá tàn úa và trái cũng sắp ngả màu vàng.

Xe qua nhiều thành thị nhỏ. Không như tên các tỉnh thị trên lục địa Úc châu, có âm hưởng tiếng Thổ Dân như Wagga-Wagga, Murrumburrah, v.v..., các địa danh ở đây được đặt hoàn toàn theo lối Anh như Westbury, Longford, Campbelltown, Oatland v.v...

Dừng lại ăn trưa tại thị trấn Ross cách Hobart 119km. Nằm ở cao độ 182m, thị trấn rất nhỏ 300 dân này lại biểu lộ nếp sống văn minh với không khí trong lành, nhiều cây cao bóng mát, đường sá sạch sẽ, vườn tược ngăn nắp, con người ăn mặc lịch sự và nhiều xe hơi đời mới bóng loáng. Nhưng nhà cửa phần nhiều rất cũ, đường như người ta muốn gìn giữ cái quá khứ đáng hâm mộ của thị trấn. Năm 1821 Toàn Quyền MacQuarie của NSW thăm viếng nơi này và khởi đầu cho sự phát triển với việc xây cất các con đập Tooms Kake, Long Marsh vào đầu thế kỷ 19, xây cầu Ross ba nhịp năm 1836, đèn Tưởng Niệm chiến tranh cùng năm, khách sạn Scotch Thistle năm 1840, nhà thờ Anh giáo năm 1869.

Những công trình kiến trúc này phần lớn được xây bằng sa thạch (sandstone) do công sức của tội phạm, vẫn được bảo trì nguyên vẹn đến ngày nay và trông rất mỹ thuật. Nơi đây

cũng có các căn cứ huấn luyện của quân đội Hoàng Gia Úc Đại Lợi trong thời kỳ Đệ I và Đệ II Thế Chiến.

Thủ đô Hobart nằm trên cửa sông Derwent phía Tây Nam đảo, dưới chân núi Wellington (1270m) và núi Nelson (300m). Sau Sydney, nơi người Anh đến định cư đầu tiên vào năm 1788, Hobart là địa điểm thứ nhì được chọn vào năm 1803 để giam giữ tội phạm. Cũng giống như các thành phố kiểu Tây phương khác, Hobart có các kiến trúc cổ như công thự, nhà thờ, công viên, tượng đài cùng hiện diện với các tiện nghi tân thời như cao ốc, đường lộ, phi trường, bến cảng, nhà ga v.v..., tuy ở mức độ nhỏ vì diện tích chỉ có 115km vuông, dân số 130,000 người. Một bên là núi cao, mây mù che phủ, bên kia là biển xanh lơ, tàu thuyền cập nấp, nhập nhô trên sóng nước. Cây cầu Tasman 19 nhịp cao 45m, dài một cây số, bắc ngang qua sông, đường nét tân kỳ, càng làm thành phố tăng thêm vẻ duyên dáng. Vào dịp Lễ Giáng Sinh thành phố càng trở nên rộn rịp vì ngày Boxing Day, 26-12, hàng năm có cuộc đua thuyền buồm Quốc Tế, khởi hành tại Sydney, nơi đến là Hobart.

Chúng tôi nghỉ hai đêm tại đây để có thời giờ dạo phố và ngoạn cảnh. Chợ trời Salamanca bán thật nhiều đồ thương vàng hạ cám. Có gặp vài gian hàng thức ăn của người Việt. Được biết trước đây thành phố này có hàng ngàn người tỵ nạn đến định cư, nay chỉ còn lại hơn trăm, vì không tìm được việc làm dã thiêng cư đi nơi khác. Dùng cơm chiêu tại quán ăn Việt Nam duy nhất trong thành phố có tên Sài Gòn. Nghe nói chủ nhân kiêm đầu bếp là một bà tiến sĩ người Việt có chồng gốc Hy Lạp. Quán quá nhỏ, phục vụ kém. Có vào Wrest Point Hotel Casino, sòng bạc hợp pháp đầu tiên được thiết lập trên đất

Úc vào năm 1973.

Rời Hobart chúng tôi đi về hướng Đông dọc theo bờ biển để đến Port Arthur trên bán đảo Tasman (Tasman Peninsula). Dọc đường là những thắng cảnh tuyệt đẹp. Nên nhớ đảo Tasmania có bờ biển dài 3,200km, thường xuyên gãy khúc, nhiều bán đảo và đảo nhỏ bao quanh, bên núi rừng xanh tươi, bên ghềnh đá sóng vỗ chập chùng, một nơi danh lam thắng cảnh xứng đáng thu hút được nhiều du khách. Ngoài khơi vùng Dunalley đá họp lại nhiều hình tượng kỳ vĩ. Vùng Eaglehawk Neck, cổ diều hâu, có Tessellated Pavement, đá thiên nhiên giống như sân gạch, Tasman Arch nằm trên vực sâu thăm thẳm, Tasman Blowhole, sóng đánh vào lỗ đá biến thành cột nước cao.... Chính nơi đây, năm 1830 Toàn Quyền George Arthur đã lập "Black Line" nổi tiếng để cô lập người Aborigine. Trên đây đất bề ngang nhỏ xíu như cổ diều hâu này, ông dùng 2000 người để làm hàng rào ngăn chặn. Trong 7 tuần lễ với phí tổn ước lượng 30,000 bảng Anh, chỉ bắt được một người đàn bà và một bé trai, còn bao nhiêu người Thổ Dân khác trốn hết. Đến năm 1835 có ông George Robinson, một thợ hồ theo đạo Methodism, muốn cứu giúp Thổ dân, đã thuyết phục được họ đến định cư trên đảo Flinders trong eo biển Bass. Nhưng vì xa xôi sinh sống quen thuộc, bị người da trắng ngược đãi, bị bệnh tật, họ mòn mỏi héo tàn, chết dần cho đến người cuối cùng. Nguyên do vì họ là dân tộc bán khai, sinh sống bằng săn bắn, bắt cá và hái trái, vũ khí thô sơ, không mặc áo quần. Văn hóa của họ là những điều vũ giữa rừng xanh và những họa phẩm thô sơ trên vách đá trong các hang động. Khi người da trắng đến, họ chống cự để bảo vệ giang sơn của mình, nhưng lực lượng quá chênh lệch, họ đành bị tuyệt chủng.

Trở lại chuyến du hành, chúng tôi phải đi nhanh đến một sở thú nhỏ để kịp giờ xem con "Tasmanian Devil" ăn trưa. Đây là giống thú hiếm và nổi tiếng của đảo. Trước mắt chúng tôi là những con vật đang lanh lẹ tranh giành những khối thịt Kangaroo còn nhiều máu. Nó giống như những chú heo con nhưng đầu có vẻ to hơn, mõm chó, tai vểnh, bụng thon, răng cứng, lông toàn đen có điểm vài đốm trắng. Ngoài sở thú, người ta khó gặp được nó vào ban ngày, và có lẽ ban đêm, giữa rìa sau, tiếng kêu gầm ghiếc của nó lúc chiến đấu hay bị rượt đuổi, đã khiến những người da trắng đặt tên là Devil (con quỷ). Trong sở thú cũng có treo hình con Tasmanian Tiger, mình chó, lông cọp, một loài thú rất hiếm khác, nay đã gần như tuyệt chủng.

Mục tiêu Port Arthur nằm sát một eo biển trên bán đảo, đã tới. Chỗ này, ngoài phong cảnh hữu tình, còn có di tích một trại giam nổi tiếng, xây dựng năm 1835 (giam giữ được 1172 tội phạm), bị hỏa hoạn thiêu hủy năm 1877, một năm sau khi tù nhân được dời đi. Toàn quyền George Arthur đến đảo năm 1824 lúc còn thuộc quyền NSW. Trong 11 năm ông nỗ lực dành quyền cai trị tối cao và phát triển đảo về nhiều mặt. Ông nổi tiếng trong cách cai trị người Thổ Dân và cách đối xử với tội nhân từ bên Anh liên tục đưa qua. Người ăn năn hối cải ông cho ra lao động rồi trả tự do có "quản chế" để gia tăng lực lượng lao động. Người bị gọi là bất trị ông xiêng xích tàn nhẫn, kể cả biện pháp xử tử. Năm đầu tiên ông hành quyết 100 người. Ông cho xây cát trại tù rất quy mô như là một loại kiểu mẫu cho thời đó. Tuy bị hỏa hoạn và thời gian tàn phá, ngày nay du khách còn thấy những tấm tường gạch chắc chắn, những phòng giam rất nhỏ có gác khoen sắt để xích tội nhân. Chung

quanh có nhiều khu nhà phụ như giáo đường, bệnh xá, các tư dinh của Quan Toàn Quyền, Trưởng Trại, Bác Sĩ v.v....

Có tàu nhỏ đưa du khách du ngoạn quanh đảo. Dĩ nhiên trong khu này có quán ăn và tiệm bán đồ kỷ niệm.

Buổi chiều xe đưa chúng tôi đi về dọc theo bờ biển về hướng Bắc. Nghỉ tại Swansea trong khách sạn sát bờ biển. Hôm sau tiếp tục đi về hướng Bắc. Ghé thị trấn biển St Helen dân số 1,000 người, ghé thành phố Scottsdale trên vùng cao nguyên trù phú dân số 2,000 người, ghé Bridestowe Lavender Farm, nơi trồng loại hoa màu tím, cao khoảng 3 tấc, mỗi bụi có nhiều cọng cứng chia lên. Vì vườn hoa quá rộng, dưới ánh vàng xiên buổi chiều, ta thấy một cánh đồng tím trải dài đến tận chân trời. Nơi đây cũng có xưởng lọc tinh chất hoa Lavender và bào chế các loại mỹ phẩm có mùi thơm.

Nghỉ đêm tại Launceston, thành phố lớn thứ nhì sau thủ phủ Hobart, dân số 65,000 người, tọa lạc trên bờ sông Tamar, cách biển 64km. Năm 1806 người Anh đã khám phá vùng đất này nhưng mãi đến năm 1888 mới chính thức tuyên bố là thành phố. Nhà cửa khá cũ, mái tôn nhiều hơn mái ngói. Nhiều công viên lớn rợp bóng những cây cổ thụ giống lẩy từ nước ngoài. First Basin là một thắng cảnh ngoài rìa thành phố. Đây là một thung lũng nhỏ, dòng sông South Esk chảy qua tụ thành một hồ nước. Chung quanh là núi thấp, chòng chát đá tảng. Một chiếc cầu bộ hành xinh xắn nối liền hai vách núi. Trên không những chiếc ghế treo (chairlift) lơ lửng in bóng xuống mặt hồ. Phong cảnh thật đẹp nhưng rồi cũng phải già từ để đi xem Grindelwald Resort, làng Thụy Sĩ. Khu này gồm nhiều villa một tầng kiểu Thụy Sĩ, nhà mới, vườn đẹp và

có đặc điểm là dùng nhiều gỗ sơn bông màu cam để xây cất và trang hoàng.

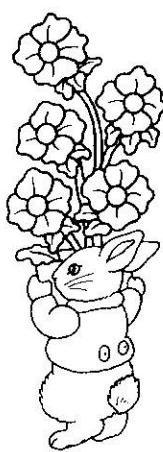
Chúng tôi trở lại Devonport, lên phà Spirit of Tasmania tách bến lúc 6 giờ chiều, sáng hôm sau cập bến Melbourne và về thẳng Sydney.

\* \* \*

Liên Bang Úc Đại Lợi gồm 6 Tiểu Bang và 2 Lãnh Thổ. Không kể Lãnh Thổ Thủ Đô Canberra, chỉ rộng 2,400 km vuông, Tasmania là Tiểu Bang nhỏ nhất, diện tích 67,800 km vuông, dân số 427,200 người (năm 1986), nằm về phía cực Nam. Trên đảo có nhiều núi và một cao nguyên thật rộng ở trung tâm. Khí hậu thuộc về ôn đới, trung bình 21 độ C vào mùa Hè, 5 độ C vào mùa Đông. Hàng năm hứng một lượng nước mưa rất lớn, có nơi tới 3,680mm, nên rừng cây, hoa màu phát triển rất tốt. Sản phẩm chính của đảo là gỗ thông, hải sản, lúa mì, len, sữa và phó sản, và nhút là các loại trái cây. Trong lòng đất cũng có các loại mỏ như vàng, bạc, đồng, chì, kẽm v.v... đặc biệt vì có nhiều sông ngòi, hồ ao nên từ lâu đảo đã xây dựng được nhiều đập thủy nông và nhà máy thủy điện.

Đặc điểm của đảo là đất rộng, phì nhiêu, tài nguyên thiên nhiên dồi dào, nhưng dân số quá ít, do đó cuộc sống ở đây có vẻ êm đềm chậm rãi, và Tiểu Bang này cũng khó đạt được một nền kinh tế hùng mạnh.

Nền chính trị của Tiểu Bang này cũng gây ngạc nhiên cho du khách. Một vị Toàn Quyền đại diện cho Vương Quyền Anh, một Chánh Phủ có nhiều Bộ Trưởng, đứng đầu là vị Thủ Hiến, một Quốc Hội gồm 19 Nghị Sĩ và 35 Dân Biểu, thêm 12 Thượng Nghị Sĩ và 5 Dân Biểu cho Quốc Hội Liên Bang, tổng cộng có 72 chánh trị gia cai trị và đại diện cho một dân số chưa đầy nửa triệu.



## Em Tôi

*Em còn tuổi nhỏ dáng cao gầy,  
Em bước trên đường rợp bóng cây.  
Cây dùa, gió thổi rung rinh lá,  
Hạt nắng len qua soi bóng này.*

*Tóc thề buông xõa kín bờ vai,  
Nắng hôn lên suối tóc mây cài.  
Em ngồi hóng tóc bên hiên nắng,  
Rũ nhẹ nỗi buồn theo gió bay.*

*Bàn tay nhỏ nhắn ngón thuôn dài,  
Ngút ngàn thương nhớ dã qua đây.  
Mán mẻ mái tóc chừng e ấp,  
Ngơ ngẩn hồn anh em có hay.*

*Đôi mắt nâu to in dáng ai,  
Nhớ ai cho sầu héo mi gầy.  
Bóng người vừa đủ trong tim óc.  
Gọn nhẹ thoáng buồn lên mắt cay*

MINH PHONG

Đó là chưa kể những vị đại diện dân tại các Hội Đồng Thành Phố địa phương.

So sánh với Đảo Đài Loan, diện tích 32,000km vuông, dân số 21 triệu người, tuy giàu có nhưng phải làm việc cật lực và pháp phòng lo sợ chiến tranh; so sánh với 40,000 người tỵ nạn Việt Nam đang dở sống dở chết mong tìm một mảnh đất dung thân, người dân ở đây quả sống trong hạnh phúc. Gìn giữ được giá trị truyền thống của mình, bảo vệ được môi trường thiên nhiên trong lành, tạo được cuộc sống luôn luôn an

bình sung túc, dù có một quá khứ đau buồn, ngày nay người dân Tasmania đang làm chủ được một mảnh giang sơn đáng gọi là thiên đường hạ giới.

Sydney 4/1996

## TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- The Concise Encyclopedia of Australia & NZL
- Tasmania của S.W. Jackman
- Black War, The Extermination of Tas-